

# TRÀ VINH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ Nguyễn Minh Đức<sup>1</sup>

**N**gày 21/6/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; với một số nội dung chính của như sau:

Về hoạt động thăm dò khoáng sản được nêu rõ trong quy định, cụ thể tổ chức, cá nhân muốn được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản phải thực hiện theo quy định tại Điều 34 và đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 40 của Luật Khoáng sản năm 2010. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Điều 25 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Phần trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh (TTHCC).

Đối với cấp phép khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 53 của Luật Khoáng sản và Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Trình tự, thủ tục và hồ sơ để nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 51 và Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố tại TTHCC.

Một nội dung khá phổ biến hiện nay là việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông

thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình; việc đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch cũng được hướng dẫn cụ thể. Cho phép việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó, không được xuất bán, cho, tặng và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; trình tự thủ tục, thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác được quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Đối với các dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch mà có khối lượng khoáng sản cát đạt tiêu chuẩn làm vật liệu xây dựng thông thường thì đơn vị thi công dự án đó được phép đăng ký thu hồi khối lượng cát từ nạo vét; tổ chức, cá nhân được chấp thuận thu hồi khối lượng cát trong quá trình thi công thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch phải nộp tiền cấp quyền khai khoáng sản theo quy định của pháp luật. Phần trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Nội dung tiếp theo cũng khá quan trọng là quản lý việc kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, qua đó việc vận chuyển, tiêu thụ

<sup>1</sup> - Đơn vị *Chi cục Quản lý đất đai*

khoáng sản phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được tuyển, chế biến theo dự án đầu tư đã được chấp thuận, có đủ các giấy tờ và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định. Nghiêm cấm mọi hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ và sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, trường hợp vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đặc biệt quy định có nội dung mới mà các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác phải nghiên cứu và thực hiện là việc lắp đặt các thiết bị, công cụ để giám sát hoạt động khai thác trên các phương tiện khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp được cấp phép khai thác nhằm phục vụ tốt công tác kiểm tra, kiểm soát khối lượng khai thác thực tế của các phương tiện.

Để thực hiện tốt các nội dung trên thì Quy định cũng đưa ra trách nhiệm của các ngành, các cấp trong quản lý hoạt động khoáng sản, cụ thể: Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh trong việc cấp, gia hạn, thu hồi, đóng cửa mở các giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản lắp đặt các thiết bị, công cụ trên các phương tiện khai thác khoáng sản để phục vụ công tác kiểm tra, quản lý.

Quy định cũng nêu rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương trong quản lý hoạt động khoáng sản. Trong đó, quy định cũng thể hiện trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được thể hiện tại Điều 9 quy định khoáng sản chưa khai thác, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa được bảo vệ theo quy định. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Phần trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản được quy định cụ thể như sau:

#### **\* Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản**

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải thông báo kế hoạch thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố và UBND cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản.

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) San lấp các công trình thăm dò đã thi công (nếu có) để đảm bảo an toàn khu vực.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận trữ lượng và tài nguyên theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

#### **\* Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục về đất đai khu vực mỏ, khu chế biến.

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản.

d) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

e) Lắp đặt các thiết bị, công cụ phục vụ công tác kiểm tra, định vị trên các phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản.

2. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khép góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải

có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho UBND cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

Phần tổ chức thực hiện, giao Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

*(Nguồn: Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh).*

---

## **HỘI NGHỊ: XÂY DỰNG DỰ ÁN "NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHỐNG CHIỤ, PHÁT TRIỂN ĐỊNH CỤ CON NGƯỜI \_ TẠI CÁC VÙNG VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG"**

trường phối hợp UN - Habitat thành lập Đoàn công tác gồm Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Pháp chế, chuyên gia UN - Habitat Việt Nam và các chuyên gia đến từ Hàn Quốc đến làm việc và khảo sát thực tế tại 02 xã Long Hòa và Hòa Minh, huyện Châu Thành. Đoàn tiến hành thu thập thông tin, số liệu; trao đổi, thảo luận về tình hình khó khăn trong đời sống, sản xuất của người dân, thách thức người dân phải đối mặt trong điều kiện biến đổi khí hậu; ghi nhận các đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường cũng như chính quyền địa phương.

Song song đó, Đoàn công tác khảo sát thực

tế về hiện trạng tự nhiên, các mô hình sản xuất, nhà dân, cơ sở hạ tầng; nguồn cung cấp nước sinh hoạt và ăn uống của người dân trên địa bàn.

Qua các cuộc trao đổi, thảo luận và khảo sát thực tế, Đoàn công tác sẽ đề xuất dự án hướng tới sự hỗ trợ về xây dựng hệ thống xử lý nước dưới đất nhằm cung cấp nguồn nước sạch cho người dân tại địa phương; phòng chống xói mòn đất thông qua hệ thống kiểm soát và phục hồi xói mòn thân thiện với môi trường. Đối với những khó khăn khác còn tồn tại trên địa bàn 02 xã, Đoàn ghi nhận và sẽ phối hợp tiếp tục tìm nguồn hỗ trợ.

# HỘI NGHỊ: XÂY DỰNG DỰ ÁN

## "NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU, PHÁT TRIỂN ĐỊNH CƯ CON NGƯỜI VÀ SINH THÁI GẮN KẾT, BỀN VỮNG THÔNG QUA CÁC CAN THIỆP HẠ TẦNG QUY MÔ NHỎ TẠI CÁC VÙNG VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG"

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm <sup>1</sup>

Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chương trình Định cư con người Liên hợp quốc (UN-Habitat) xây dựng dự án "Nâng cao khả năng chống chịu, phát triển định cư con người và sinh thái gắn kết, bền vững thông qua các can thiệp hạ tầng quy mô nhỏ tại các vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long". Mục tiêu của dự án hướng tới khả năng chống chịu cho những khu vực chịu ảnh hưởng lớn nhất từ biến đổi khí hậu (BĐKH) thông qua cung cấp hạ tầng xử lý nước, quản lý rác thải và các hạ tầng cơ bản khác; đồng thời nâng cao năng lực trong quy hoạch và duy trì, kết hợp với quản lý tri thức để xây dựng tính sở hữu cho mỗi khu vực.

Các hợp phần của dự án gồm:

(1) Nâng cao năng lực thể chế và năng lực cộng đồng trong phát triển khu định cư sinh thái, hỗ trợ nâng cao năng lực ứng phó BĐKH cấp địa phương.

(2) Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động về khu định cư sinh thái, lồng ghép vào quy hoạch và chính sách địa phương theo cách tiếp cận có sự tham gia.

(3) Thúc đẩy bền vững thông qua xây dựng hạ tầng bảo vệ quy mô nhỏ.

(4) Nâng cao nhận thức và quản trị tri thức.

Địa điểm để xuất khảo sát thực tế nhằm lựa chọn đưa vào dự án cần thỏa mãn các tiêu chí sau đây:

(1) Về vị trí địa lý: Khu vực thuộc địa phận tỉnh Bạc Liêu hoặc Trà Vinh (Đồng bằng sông Cửu Long); gần hệ thống sông Cửu Long, gần bờ biển.



Đoàn công tác Bộ TNMT làm việc tại Sở TNMT Trà Vinh

(2) Về kinh tế - xã hội: Quy mô dân số (đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ dự án), khoảng 400 - 500 người; Chính quyền địa phương có nhu cầu hỗ trợ xây dựng và thực hiện dự án; là khu vực dễ bị tổn thương nhất (dựa trên tiêu chí thu nhập và trình độ học vấn/giáo dục); có ít nguồn lực và thiếu chiến lược phát triển sinh kế.

(3) Về rủi ro về thiên tai: là khu vực dễ bị tổn thương do tác động của BĐKH bao gồm nước biển dâng, xâm nhập mặn, lũ lụt, hạn hán; nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Với các nhóm tiêu chí như trên, tỉnh Trà Vinh được chọn triển khai thực hiện dự án tại 02 xã Long Hòa và Hòa Minh, huyện Châu Thành. Sở tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao là đầu mối phối hợp thực hiện dự án.

Để có cơ sở hoàn thiện đề xuất dự án và xin tài trợ của Quỹ Thích ứng, Bộ Tài nguyên và Môi

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi cục Quản lý đất đai

(Tiếp theo trang 3)

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## SƠ KẾT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

■ Đinh Thị Nhanh<sup>1</sup>

Ngày 27/6/2019, tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở chủ trì cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm 2019. Tham dự cuộc họp có Ban Lãnh đạo Sở; Trưởng, phó các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; Lãnh đạo Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất.

\* Qua triển khai thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2019, những kết quả trọng tâm đã đạt được như sau:

**1. Về công tác tham mưu** soạn thảo văn bản QPPL (trong năm 2019 được TU, UBND tỉnh giao tham mưu 13 văn bản). Kết quả: Đã tham mưu trình 7 văn bản, trong đó: 03 văn bản trình Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành và 4 văn bản trình UBND tỉnh ban hành; Đang thực hiện 06 văn bản trình UBND tỉnh ban hành.

### 2. Về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

- 6 tháng đầu năm 2019 đã phát hành 10.200 quyển thông tin lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến 816 ấp, khóm; UBND cấp xã; UBND cấp huyện và sở ngành cấp tỉnh; In 560 sổ tay, 560 tờ rơi, 6.000 quyển tập học sinh tuyên truyền biển và hải đảo; tổ chức 4 cuộc hội nghị tuyên truyền và một số công tác tuyên truyền khác; Tổ chức Mittinh hưởng ứng Ngày Môi Trường Thế giới 05/6/2019 tại thị xã Duyên Hải; treo băng rôn tuyên truyền về môi trường,... Ra quân làm sạch bãi biển, trồng cây xanh ven các tuyến đường tại khu du lịch biển Ba Động và khu vực xung quanh. Xây dựng 01 chuyên mục môi trường phát sóng trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Trà Vinh.

### 3. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực đất đai

- Tham mưu Ban cán sự Đảng trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 46-CT/TU, Chỉ thị số 47-CT/TU;

- Đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp

huyện đến năm 2020: 8/9 huyện, TX, riêng TPTV đang bổ sung các dự án của tập đoàn FLC.

- Đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện: 09/09 huyện, TX, TP;

- Thực hiện dự án Xây dựng Bảng giá đất 05 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác năm 2019 tại kỳ họp tháng 4/2019 và tháng 7/2019, tổng số 38 công trình, dự án với diện tích khoảng 508,54 ha.

- Thực hiện thủ tục hành chính: Tổng nhận 77.382 hồ sơ, thực hiện xong và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 74.385 hồ sơ trong đó có 992 hồ sơ quá hạn chiếm 1,29%; đang thực hiện 2.997 hồ sơ

- Quản lý 25 khu đất với tổng diện tích 1.021.555,9 m<sup>2</sup>; Tham mưu quy định chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 9 công trình; giao đất thực hiện 16 dự án (7,1 ha); cho thuê đất 07 dự án (20,56 ha); chuyển mục đích 03 dự án (0,53 ha); thu hồi đất 14 hồ sơ (88,46 ha). Tổ chức đấu giá 13 thửa đất trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 127.870,5m<sup>2</sup>. Kết quả: 07 thửa có khách hàng trúng đấu giá đã được UBND tỉnh công nhận.

- Thực hiện công tác GPMB 38 công trình, trong đó: hoàn thành công tác bồi thường GPMB 11 công trình; 11 công trình đã được phê duyệt phương án bồi thường; 16 công trình đang chờ đầy đủ các thủ tục để đủ cơ sở phê duyệt phương án.

### 4. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực môi trường

- Tham mưu Ban cán sự Đảng trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của BTU Tỉnh ủy; Phê duyệt 18 báo cáo ĐTM, tham gia khảo sát hiện trạng môi trường báo cáo ĐTM cấp Bộ 01 dự án; xác nhận 18 Kế hoạch BVMT,...

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

- Kiểm tra công tác BVMT đối với 11 cơ sở; kiểm tra hướng dẫn công tác BVMT 01 dự án; tham gia Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật năm 2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế đối với 17 Công ty; và một số công tác chuyên môn khác có liên quan.

- Về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Thường xuyên kiểm tra tiến độ dự án "Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh; tiến độ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg đối với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Định An.

- Công tác thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch 01/KH-UBND:

+ Theo dõi, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND.

+ Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 về ban hành Quy định tiêu chí chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác BVMT trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực tài nguyên nước**

- Tham mưu UBND tỉnh cấp: 04 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 10 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; thông báo việc hết hạn và lập thủ tục gia hạn giấy phép đối với 02 đơn vị hoạt động tài nguyên nước; phê duyệt số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho: 09 đơn vị, với 35 giấy phép.

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước 19 đơn vị; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới (22/3) năm 2019.

- Thực hiện dự án Điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện dự án Điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng nước mặt và định hướng khai thác, sử dụng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tỉnh Trà Vinh.

#### **6. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực tài nguyên khoáng sản**

- Trình UBND tỉnh chấp thuận: Kế hoạch vận chuyển đất đồi dư của 01 hợp tác xã, 02 hộ kinh doanh; việc hạ độ cao và vận chuyển, tận thu vật

liệu từ việc hạ độ cao bãi chứa bùn Định An của Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị khai thác khoáng sản lập bản đồ hiện trạng khu vực khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng kèm theo báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản năm 2018.

- Thực hiện xong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xã Trường Long Hòa, TX. Duyên Hải; trình UBND tỉnh hủy kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát tại xã Long Đức của DNTN Thanh Trang.

- Phê duyệt trữ lượng vật liệu tại 13 bãi chứa bùn của Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu; phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế trong thực hiện đấu giá nguồn vật liệu từ việc hạ độ cao các bãi chứa bùn của Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

- Thực hiện dự án Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **7. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và biển**

- Cập nhật và chuyển thông tin về khí tượng thủy văn đến Phòng TNMT huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện và rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh ban hành "Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh".

Trình UBND tỉnh phê duyệt 2 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; đóng góp 12 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu 4 cơ sở.

- Hướng dẫn thủ tục giao khu vực biển cho 02 Công ty/03 vị trí đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (NMĐG VI-4; NMĐG VI-5; NMĐG VI-6).

#### **8. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực công nghệ thông tin**

- Thực hiện Kế hoạch Duy trì, quản lý, bảo dưỡng hệ thống thông tin tại Sở TNMT năm 2019; Kế hoạch Bảo quản hồ sơ lưu trữ ngành TNMT năm 2019; Kế hoạch Thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu TNMT; Phương án Số hóa, xây dựng dữ liệu, tài liệu thanh tra TNMT.



- Trình UBND tỉnh bổ sung Kế hoạch Nâng cấp cổng thông tin điện tử TNMT vào danh mục sự nghiệp công.

- Thành lập tổ thẩm định đề cương Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc môi trường giai đoạn 1 (năm 2019-2020); chuẩn bị phê duyệt nội dung, kinh phí Phương án Ứng dụng GIS vào công tác quản lý các lĩnh vực ngành TNMT.

### **9. Nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực thanh tra**

- Tiếp công dân tại Sở 43 lượt; nhận và xử lý 60 đơn (có 06 đơn thuộc thẩm quyền xử lý, hướng dẫn và chuyển cơ quan thuộc thẩm quyền 54 đơn).

- Thanh tra hành chính gắn với thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 01 cuộc đối với 02 đơn vị trực thuộc Sở; kiểm tra thực hiện nghiệp vụ đo đạc, tách thửa; kiểm tra công vụ 03 cuộc đối với các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 11 cuộc đối với 25 tổ chức và 03 cá nhân, trong đó: Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch 04 cuộc đối với 15 tổ chức; kiểm tra đột xuất 07 cuộc đối với 10 tổ chức và 03 cá nhân. Kết quả thanh tra, kiểm tra: Phát hiện 03 cá nhân vi phạm hành chính (lĩnh vực khoáng sản), ban hành 03 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt là 22,5 triệu đồng.

- Thực hiện theo Kết luận thanh tra năm 2018: Công bố và trao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức (thực hiện không đúng đề án BVMT được phê duyệt), với số tiền phạt 20 triệu đồng.

\* 6 tháng cuối năm 2019 cần tập trung vào những nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng kế hoạch năm 2020 đảm bảo chất lượng; tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công 2021-2025; các dự án sửa chữa nhà làm việc, mua sắm tập trung khẩn trương hoàn thành thủ tục và tổ chức thực hiện.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản QPPL khẩn trương thực đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; Đề xuất xây dựng văn bản QPPL và các văn bản áp dụng pháp luật 6 tháng cuối năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo từng lĩnh vực phụ trách;

- Toàn ngành hưởng ứng thực hiện tốt phong trào chống rác thải nhựa trong cơ quan, đơn vị, kể từ ngày 01/7/2019 khi hội họp không sử dụng nước chai nhựa. Văn phòng Sở tham mưu trang bị ly thủy tinh và bình nước suối.

- Tiếp tục tham mưu rà soát, sắp xếp kiện toàn bộ máy tổ chức của Sở theo Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Tỉnh ủy theo hướng giảm 01 đơn vị thuộc Sở; sớm trình các Đề án về tổ chức 03 cấp của ngành TNMT;

- Các phòng, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu Kế hoạch tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức người lao động trong ngành 03 cấp về các lĩnh vực như: GPMB, giải quyết thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất; công tác thanh tra, xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực TNMT...

*(Nguồn: Báo cáo số 403/BC-STNMT ngày 28/6/2019 của Sở TNMT về sơ kết sơ kết 06 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 06 tháng cuối năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường).*

# THỰC TRẠNG CẤP GIẤY PHÉP TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ Dương Văn Trung<sup>1</sup>

**T**heo Điều 15, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, giấy phép tài nguyên nước bao gồm: Giấy phép thăm dò nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước biển; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Nhằm quản lý chặt chẽ các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh thực hiện việc lập thủ tục cấp giấy phép (GP) theo quy định.

Tính đến nay, Sở tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp 128 GP khai thác, sử dụng nước dưới đất (còn hiệu lực) đối với 17 tổ chức, với tổng lưu lượng cấp phép là 64,580m<sup>3</sup>/ngày đêm; 05 GP thăm dò nước dưới đất (còn hiệu lực); 15 GP khai thác, sử dụng nước mặt, với lưu lượng được cấp phép là khoảng 33.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; 27 GP xả nước thải vào nguồn nước (còn hiệu lực), căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chuyển 11 hồ sơ giấy phép cho Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý, theo dõi và tham mưu cấp phép theo quy định của các trường hợp xả nước thải vào phạm vi công trình thủy lợi.

Mặt khác, căn cứ Điều 36 Luật Tài nguyên nước 2012 và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cấp 13 GP hành nghề khoan nước dưới đất cho 13 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có 01 GP hành nghề khoan

nước dưới đất với quy mô vừa (giếng khoan nước dưới đất có đường kính không quá 250 milimét và các công trình có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm) và 12 GP hành nghề khoan nước dưới đất với quy mô nhỏ (giếng khoan nước dưới đất có đường kính không quá 110 milimét và các công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m<sup>3</sup>/ngày đêm).

## \* Tình hình thực hiện nghĩa vụ theo giấy phép:

Nhằm giúp các đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật, Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu năm 2019 và đã được Giám đốc Sở phê duyệt tại Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 30/01/2019. Căn cứ Kế hoạch nêu trên, 06 tháng đầu năm 2019, Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển đã phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra 19/43 tổ chức thực hiện các quy định theo giấy phép. Kết quả kiểm tra như sau:

- Hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất: đã kiểm tra 13 tổ chức, qua kiểm tra thực tế, hiện còn một số nội dung tồn tại các tổ chức chưa thực hiện: Chưa thực hiện thông báo đầy đủ về vị trí, quy mô công trình khoan thăm dò khai thác nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường tại địa phương đặt công trình khoan (theo quy định chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi thi công); thực hiện báo cáo chưa đúng theo quy định trong giấy phép và chưa đúng nội dung theo mẫu số 08 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Về ghi sổ theo dõi khoan:

1 - Đơn vị *Chi cục Quản lý đất đai*

qua kiểm tra, việc ghi chép mô tả đặt điểm địa tầng, địa chất thủy văn của các đơn vị còn sơ sài chưa đúng theo thực tế tại vị trí công trình khoan. Qua đó, Sở đã hướng dẫn các tổ chức để thực hiện đúng quy định và các tổ chức đã cam kết khắc phục những hạn chế nêu trên.

- Hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã kiểm tra 03 tổ chức, kết quả đã chuyển Thanh tra Sở xem xét xử lý 02 tổ chức; 01 tổ chức đã ngừng hoạt động là hợp tác xã Thủy nông Định An. Sở đã yêu cầu đơn vị nếu không còn nhu cầu sử dụng giếng khai thác thì đơn vị phải lập thủ tục trả giấy phép theo quy định, đồng thời, thực hiện việc trám lấp giếng theo quy định tại thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hoạt động xả nước thải vào nguồn nước đã kiểm tra 03 đơn vị, kết quả yêu cầu 03 đơn vị lập thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (gồm: Phòng khám đa khoa Hà Anh (thị xã Duyên Hải), Siêu thị Co.opmart Duyên Hải, Siêu thị Co.opmart Tiểu Cần). Đến thời

điểm hiện tại, thì Siêu thị Co.opmart Duyên Hải, Siêu thị Co.opmart Tiểu Cần đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và Sở đang tiến hành thẩm định hồ sơ. Riêng đối với Phòng khám đa khoa Hà Anh (thị xã Duyên Hải) chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục kiểm tra các đơn vị còn lại theo Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 30/01/2019.

#### **\* Đánh giá, nhận xét:**

Nhìn chung, công tác triển khai, quán triệt, hướng dẫn các đối tượng phải lập hồ sơ cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả. Qua kiểm tra, các tổ chức cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật tài nguyên nước, thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định. Việc tồn tại, hạn chế của một số tổ chức, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhắc nhở và hướng dẫn các tổ chức để thực hiện đúng quy định trong thời gian tới, các tổ chức cũng đã cam kết thực hiện đúng theo quy định trong lĩnh vực được cấp phép.

---

## **THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

*(Tiếp theo trang 10)*

chức được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; với nội dung chính như sau:

- Triển khai một số nội dung văn bản có liên quan: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định về việc hành nghề khoan nước dưới đất; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Các nội dung cơ bản của Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; một số nội dung tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Hướng dẫn các tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động hành nghề khoan

nước dưới đất và quy định được nêu trong giấy phép được UBND tỉnh cấp.

#### **\* Kết quả:**

- Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường: Qua buổi tập huấn, trao đổi trực tiếp đã giúp Phòng nắm được nội dung của các văn bản, từ đó có thể triển khai, hướng dẫn đến các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn quản lý thực hiện đúng quy định;

- Đối với 13 tổ chức: Giúp các tổ chức biết nội dung các văn bản có liên quan, đồng thời cũng giải đáp những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện, chấn chỉnh các tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định. Các chủ Doanh nghiệp hành nghề khoan cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Dương Văn Trung<sup>1</sup>

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, UBND tỉnh đã cấp 13 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho 01 Công ty và 12 Doanh nghiệp tư nhân, theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

Theo đánh giá của UBND tỉnh Trà Vinh, tình trạng các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khoan giếng không có báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng do các tổ chức, cá nhân hành nghề khoan chưa có giấy phép hành nghề, không đủ điều kiện kỹ thuật hành nghề khoan thực hiện, đặc biệt, tại một số khu vực đã có hệ thống cấp nước tập trung vẫn xảy ra tình trạng khoan giếng để khai thác nước dưới đất là không phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước 2012. Nhằm quản lý chặt chẽ các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất, ngày 30/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch số 09/KH-STNMT về việc kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu năm 2019. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất và tình hình thực hiện nghĩa vụ theo các giấy phép đối với 13 tổ chức được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Qua kiểm tra thực tế, hiện còn một số nội dung tồn tại các tổ chức chưa thực hiện, cụ thể:

- Chưa thực hiện thông báo đầy đủ về vị trí, quy mô công trình khoan thăm dò khai thác nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tại địa phương đặt công trình khoan (theo quy định chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi thi công).



Hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất tại huyện Tiểu Cần

- Thực hiện báo cáo chưa đúng theo quy định trong giấy phép và chưa đúng nội dung theo mẫu số 08 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Về ghi sổ theo dõi khoan: qua kiểm tra, việc ghi chép mô tả đặt điểm địa tầng địa chất thủy văn chưa đúng theo thực tế tại vị trí công trình khoan.

- Qua kiểm tra hầu hết các số hiệu giàn khoan đã bị mất hoặc bị đứt, chưa thực hiện việc bám chỉ theo quy định.

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-STNMT ngày 22/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất; thực hiện trám lấp giếng, ngày 31/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi tập huấn với thành phần tham dự gồm: Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, Thanh Tra Sở, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố và 13 tổ

1 - Đơn vị *Chỉ cục Quản lý đất đai*

(Xem tiếp theo trang 9)

# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC CẤP PHÉP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ Nguyễn Minh Đức<sup>1</sup>

Trà Vinh là tỉnh thuộc vùng đồng bằng ven biển có vị trí địa lý tiếp giáp như sau: phía Tây bắc giáp tỉnh Vĩnh Long, phía Đông bắc giáp tỉnh Bến Tre (bởi sông Cổ Chiên), phía Tây nam giáp tỉnh Sóc Trăng (bởi sông Hậu) và phía Đông nam giáp biển Đông, là tỉnh nằm trong vùng hạ lưu giữa hai sông nên nguồn tài nguyên khoáng sản ít. Qua điều tra, khảo sát cho thấy chỉ có titan sa khoáng ven biển, nước khoáng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, như: cát lòng sông, cát ven biển, cát giồng, đất sét,... Việc khai thác những loại khoáng sản trên đã và đang phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả trong việc khai thác khoáng sản cũng như kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản của các doanh nghiệp được cấp phép trong thời gian tới là việc làm cần thiết.

## 1. Thực trạng về khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã mang lại những hiệu quả và lợi ích thiết thực đáp ứng nhu cầu san lấp, xây dựng các công trình, dự án trọng điểm, công trình dân dụng góp phần tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy kinh tế phát triển. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản không ngừng được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Các chính sách về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường cũng đã được bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần đưa công tác quản lý hoạt động khoáng sản vào nề nếp. Việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản được thực hiện đúng theo quy hoạch và đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

- Đối với khai thác cát lòng sông, cát ven biển được khai thác với mục đích phục vụ cho san lấp mặt bằng các công trình xây dựng, đường giao thông, công trình dân dụng,... Tỉnh đã tiến hành quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cát lòng sông tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Kết quả từ năm 2006 đến năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 37 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát lòng sông, cát ven biển) cho 18 đơn vị trong và ngoài tỉnh với tổng trữ lượng cấp phép khai thác hơn 7 triệu m<sup>3</sup>/năm. Trong năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi, đóng cửa mỏ 31 giấy phép, chỉ gia hạn 06 giấy phép khai thác cát sông. Từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh đã cấp mới 01 giấy phép khai thác cát biển, cấp tận thu 02 giấy phép khai thác cát lòng sông.



Khai thác cát lòng sông (nguồn: Minh Đức)

1 - Đơn vị Chi cục Quản lý đất đai

- Đối với khai thác đất sét, thời gian qua không quy hoạch khai thác đất sét và không tiến hành cấp phép khai thác đất sét do đất sét hiện nay nằm trong khu vực đất sản xuất nông nghiệp.

Thực trạng trước năm 2012, tình hình khai thác đất sét dưới dạng cải tạo đất trên những ruộng lúa gò cao khá phổ biến ở một số xã trên địa bàn các huyện Càng Long, Cầu Kè, Châu Thành,... độ sâu khai thác từ 0,15m đến 0,3m, việc cải tạo do người dân tự phát và công tác quản lý ở một số địa phương đối với hình thức này còn mới mẻ, lúng túng nên công tác quản lý chưa chặt chẽ, nhiều nơi dẫn đến cải tạo không đồng bộ, không khép kín làm khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nông dân không an tâm sản xuất và mất trật tự xã hội ở địa phương. Từ đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp. Sau khi có Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh đến nay thì việc khai thác đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định.



*Khai thác đất sét (nguồn: Minh Đức)*

- Đối với cát giồng, việc khai thác trong những năm qua rất được quan tâm. UBND tỉnh chỉ đạo sát sao các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố tăng cường quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên này nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường tại các giồng cát.

- Đối với khai thác nước khoáng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy phép khai thác nước cho Công ty Cổ phần thực phẩm Biển Xanh tại Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nhằm phục vụ nước uống chất lượng cho cộng đồng.

## **2. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản:**

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện thường xuyên và liên tục và tăng dần theo từng năm, cụ thể trong năm 2015, trên địa bàn tỉnh đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 40 cuộc với 16 tổ chức và 31 cá nhân, trong đó thanh tra 01 cuộc với 04 tổ chức (theo kế hoạch), kiểm tra 39 cuộc với 12 tổ chức và 31 cá nhân (đột xuất); xử phạt vi phạm hành chính 02 tổ chức với số tiền 140 triệu đồng và 31 cá nhân với số tiền 227 triệu đồng. Đến năm 2016, trên địa bàn tỉnh đã kiểm tra và hậu kiểm 08 cuộc, xử phạt vi phạm hành chính 04 doanh nghiệp với số tiền 138.000.000 đồng, kiểm tra đột xuất, phát hiện và xử phạt 41 trường hợp với số tiền 374.000.000 đồng. Năm 2017, qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 175 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản, kết quả đã xử phạt 147 trường hợp với tổng số tiền là 1.956.900.000 đồng, 28 trường hợp nhắc nhở không xử phạt. Trong năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã tiến hành kiểm tra 174 cuộc với 197 lượt kiểm tra, đã phát hiện 152 trường hợp vi phạm là 02 tổ chức và 150 cá nhân, xử phạt 148 trường hợp vi phạm với số tiền 1.550.500.000 đồng, giáo dục không tái phạm 04 trường hợp.

\* Những tồn tại: Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy nhiều doanh nghiệp được cấp phép chưa thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về khoáng sản như: Việc báo cáo định kỳ chưa đầy đủ, báo cáo sản lượng khai thác không đúng, khai thác ngoài vị trí mỏ được cấp phép, khai thác vượt sản lượng cho phép, thả phao không đầy đủ, không quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định,... Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác chưa thật sự quan tâm nhiều đến các quy định trong lĩnh vực khoáng sản cũng như việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản; chậm thực hiện khắc phục những sai phạm sau thanh tra, kiểm tra. Ngoài ra, hoạt động khai thác cát sông trái phép trên 02 tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu đang diễn ra đối với ghe có tải trọng nhỏ, không có giấy phép ở các tỉnh giáp ranh đến hoạt động vào ban đêm hoặc ngày nghỉ trong tuần, tập trung bơm hút ở đầu cồn, bãi bồi và gần bờ gây sạt lở diễn ra phức tạp ảnh hưởng lớn đến môi trường. Khu vực cù lao Long Trị, cồn Hô, cồn Bần Chát là những nơi thường xuyên tập trung của các phương tiện.

\* Nguyên nhân: Việc quản lý về khoáng sản ở

cấp huyện, cấp xã chưa được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, sự quan tâm thực thi pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản còn yếu. Việc khai thác trái phép cát lòng sông diễn ra cục bộ và tập trung vào ban đêm, ngày nghỉ, lén lút bơm hút gây khó khăn trong công tác quản lý các đối tượng này không chỉ địa bàn tỉnh mà còn có ở các tỉnh lân cận. Lực lượng thanh tra, kiểm tra còn mỏng, hơn nữa Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường chưa được trang bị công cụ phù hợp nên khi phát hiện những đối tượng cố tình chống đối, Thanh tra Sở không đủ công cụ hỗ trợ để áp giải phương tiện đối tượng vi phạm.

Để tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả trong hoạt động khai thác khoáng sản trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường với chức năng, nhiệm vụ tham mưu tốt cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản, tham mưu ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền nhằm kịp thời chấn chỉnh những hoạt động có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; hướng dẫn việc các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản lắp đặt thiết bị, công cụ theo dõi hoạt động khai thác trên các phương tiện khai thác đúng theo quy định; tiếp tục tăng cường công tác quản lý

môi trường trong hoạt động khoáng sản, đảm bảo tất cả các hoạt động khoáng sản được cấp phép trên địa bàn phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong khu vực. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và quản lý việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và kiểm tra, xử lý các hoạt động gây ô nhiễm trong quá trình khai thác khoáng sản.

Ngoài ra, phải tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép đồng thời đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc khai thác khoáng sản trái phép; thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, Tổ công tác theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ đội Biên phòng, các sở, ngành liên quan kiểm tra và có giải pháp ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn địa phương thành lập chốt theo dõi, kiểm tra tình hình khai thác khoáng sản tại địa phương. Tăng cường việc phối hợp giữa các tỉnh giáp ranh trên 02 tuyến sông Hậu và sông Cổ Chiên trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản; thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản nhất là cát lòng sông.

## **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC ...** (Tiếp theo trang 13)

Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã mang lại những lợi ích thiết thực, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần phải giải quyết như: các văn bản hướng dẫn của trung ương vẫn chưa quy định cụ thể tất cả các nội dung có liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản nên vẫn còn khó khăn trong thực hiện. Việc đấu giá có thể đẩy mức giá trúng đấu giá lên cao, dẫn đến khi đến thời gian nộp tiền thì doanh nghiệp trúng đấu giá không đủ khả năng thực hiện và kéo dài thời gian nộp tiền trong khi đó lại chưa có quy định thời hạn phải nộp tiền cho từng trường hợp cụ thể. Các vấn đề có liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đòi hỏi cán bộ thực hiện phải có chuyên môn sâu các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực tài chính trong khi việc tập huấn, hướng dẫn thực hiện chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đặt ra.

Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản vẫn còn những vấn đề cần phải bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, nhưng phải thấy rằng thông qua

đấu giá giúp xóa bỏ cơ chế xin cho và những vấn đề phát sinh của cơ chế xin cho; việc đấu giá làm tăng tính công khai, minh bạch, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong việc thăm dò, khai thác khoáng sản và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Trong thời gian tới, khi tình hình nhà đang trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nền kinh tế ngày càng phát triển thì nhu cầu về vật liệu san lấp, xây dựng ngày càng trở nên là một vấn đề đáng quan tâm đối với mọi cấp, mọi ngành trong xã hội. Đặc biệt đối với những nơi đang hình thành những khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị hoá, cụm dân cư và trung tâm văn hoá, kinh tế kỹ thuật thì nguồn cung cấp vật liệu san lấp mặt bằng công trình chỉ có thể từ cát lòng sông và cát ven biển. Do đó việc đấu giá quyền khoáng sản trở thành vấn đề quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả trong khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản gắn với việc bảo vệ môi trường.

# TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Minh Đức

■ ~~Nguyễn Văn Kha~~

Căn cứ Luật Khoáng sản 2010, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện tốt công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản và qua 05 năm thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định.

Như đã biết Trà Vinh là một tỉnh miền Tây Nam bộ thuộc vùng đồng bằng ven biển có vị trí địa lý tiếp giáp: phía Tây bắc giáp tỉnh Vĩnh Long, phía Đông bắc giáp tỉnh Bến Tre (bởi sông Cổ Chiên), phía Tây nam giáp tỉnh Sóc Trăng (bởi sông Hậu) và phía Đông nam giáp biển Đông, là tỉnh nằm trong vùng hạ lưu giữa hai sông nên nguồn tài nguyên khoáng sản ít, chủ yếu là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cát lòng sông, cát ven biển phục vụ cho san lấp mặt bằng các công trình xây dựng, đường giao thông, công trình dân dụng,...

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ thì việc cấp phép khai thác khoáng sản phải thông qua đấu giá. Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản là một chủ trương mới trong lĩnh vực khoáng sản, nhằm thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng, san lấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, đây là một trong những nguồn thu quan trọng cho ngân sách, đồng thời, là nguồn lực để tái đầu tư cho hạ tầng cơ sở, an sinh xã hội, cải tạo môi trường và những tác động khác do khai thác khoáng sản gây ra. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản cũng là căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp giấy phép

hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư. Thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản sẽ hạn chế tình trạng khai thác khoáng sản bừa bãi, nhỏ lẻ đồng thời lựa chọn doanh nghiệp có năng lực, từ đó công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản mang lại hiệu quả. Trên cơ sở đó trong thời gian qua, Tỉnh đã tổ chức 02 phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Phiên thứ nhất vào ngày 31/10/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát sông) 01 mỏ cát tại xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (khu vực chưa thăm dò khoáng sản). Tổ chức trúng đấu giá: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Trang, mã số doanh nghiệp: 2100267233, địa chỉ: số 13, Hùng Vương, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với giá trúng đấu giá tăng hơn 8 lần: 40,8 % mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Giá khởi điểm R=5%).



Quang cảnh Phiên đấu giá mỏ cát ven biển  
(nguồn: Minh Đức)

1 - Đơn vị ~~Chi cục Quản lý Đất đai~~

Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển

# TRÀ VINH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI VIỆC KHAI THÁC LỚP ĐẤT MẶT, ĐẤT SÉT DƯỚI DẠNG CẢI TẠO ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

■ ~~Nguyễn Văn Trai~~

Nguyễn Minh Đức

**T**rong thời gian qua, tình hình khai thác lớp đất mặt và đất sét dưới dạng cải tạo đất trên những ruộng lúa gò cao, ao hồ khá phổ biến gây khó khăn cho công tác quản lý nguồn tài nguyên này. Từ đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp. Sau thời gian thực hiện Chỉ thị đã mang lại những kết quả tích cực.

Theo kết quả điều tra, đánh giá thì nguồn tài nguyên đất sét của tỉnh khá dồi dào, trong đó có 12 khu vực với tổng diện tích 268,13ha, tài nguyên sét cấp tài nguyên đạt 4.458.684 m<sup>3</sup> và 1 khu vực quy hoạch theo hiện trạng thăm dò với diện tích 200 ha, tổng trữ lượng ước đạt 9.083.988 m<sup>3</sup>. Tất cả tài nguyên khoáng sản sét của tỉnh đều nằm trên ruộng lúa nên tỉnh không đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng. Kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện có 44 lò gạch sản xuất các loại sản phẩm là gạch ống và gạch thẻ các loại, trong đó có một số Doanh nghiệp đang hoạt

động sản xuất gạch ngói với công suất thấp hoặc sản xuất cầm chừng do không chủ động nguyên liệu; các doanh nghiệp, cá nhân đang tạm ngưng do không có nguồn nguyên liệu sản xuất hoặc sản xuất không hiệu quả. Do tỉnh không cấp phép khai thác nên các cơ sở thiếu nguồn nguyên liệu sản xuất và chủ yếu sử dụng nguyên liệu đất sét từ việc cải tạo lớp đất mặt ruộng lúa gò cao là khá phổ biến ở một số xã trên địa bàn các huyện Càng Long, Cầu Kè, Châu Thành với độ sâu cải tạo từ 0,15m đến 0,3m, việc cải tạo do người dân tự phát để bán đất sét cho các lò gạch. Song song đó, trên địa bàn các huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải do thiếu nguồn vật liệu cát, đất san lấp nên một số tổ chức, cá nhân lợi dụng việc cải tạo đất để khai thác lớp đất mặt phục vụ san lấp mặt bằng công trình gây mất ổn định tại địa phương và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

Việc ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh đã kịp thời chấn chỉnh và giúp quản lý tốt việc cải tạo đất. Qua đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục



Hình ảnh cải tạo đất đúng quy cách giúp sản xuất nông nghiệp hiệu quả hơn



Hình ảnh cải tạo đất quá mức gây sạt lở, ảnh hưởng đến môi trường

1 - Đơn vị ~~Chi cục Quản lý Đất đai~~

pháp luật về khai thác lớp đất mặt, đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp được thường xuyên hơn, giúp người dân hiểu rõ hơn những lợi ích cũng như tác hại của việc cải tạo đất và nâng cao ý thức chấp hành cũng như tham gia tích cực hơn trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; việc địa phương quản lý tốt việc cải tạo đất mặt ruộng giúp việc sản xuất nông nghiệp hiệu quả hơn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân các huyện, thị xã và thành phố xác định, xem xét từng khu vực đất sản xuất nông nghiệp, vùng đất cần thiết phải cải tạo giúp sản xuất hiệu quả và phần đất dôi dư ra có thể phục vụ sản xuất gạch ngói hoặc san lấp mặt bằng công trình tùy theo chất lượng của vật liệu. Ngoài ra, tỉnh cũng thành lập đoàn kiểm tra việc cải tạo đất qua hình thức lấy lớp đất mặt, đất sét không đúng quy định gây ảnh hưởng môi trường và cảnh quan, những trường hợp vi phạm đã xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, từ đó những trường hợp lợi dụng việc cải tạo để khai thác đất mặt, đất sét trái phép giảm đi đáng kể.

Ngoài những mặt đạt được thì vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định như: việc quản lý Nhà nước theo Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số địa phương chưa chặt chẽ trong việc cải tạo đất, còn bỏ ngõ dẫn đến tình trạng khai thác lớp đất mặt, đất sét trái phép diễn ra kéo dài nhưng không được xử lý; việc cải tạo đất còn manh mún, không đồng bộ, không khép kín, có nơi lại cải tạo trong khu vực giữa vùng đất trồng lúa làm ảnh hưởng đến việc sản xuất nông nghiệp của các hộ xung quanh và việc các cơ quan quản lý Nhà nước vào cuộc để giải quyết những hậu quả để lại chưa kịp thời dẫn đến hệ lụy kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Một số tổ chức, cá nhân lợi dụng việc cải tạo đất chủ yếu để lấy đất, cát bán phục vụ san lấp mặt bằng, có trường hợp cải tạo với độ sâu quá mức gây sạt lở ảnh hưởng đến khu vực xung quanh gây bức xúc cho người dân và dẫn đến có tình trạng khiếu kiện gây mất trật tự xã hội ở địa phương, người dân không an tâm sản xuất.

Việc sử dụng đất sét để sản xuất gạch đất sét nung không mang tính bền vững do đó ngày 26/02/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng



nhiên liệu hóa thạch, kế hoạch tập trung phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung thay thế dần gạch đất sét nung đạt tỷ lệ sử dụng từ 20% - 25% vào năm 2015 và tiếp tục tăng tỷ lệ sử dụng từ 30% - 40% vào năm 2020. Một trong số định hướng quan trọng của Kế hoạch là đề ra lộ trình đến năm 2015 phải chấm dứt hoạt động sản xuất đối với các cơ sở gạch đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tiến hành rà soát và tổ chức lại các cơ sở sản xuất gạch thủ công hiện nay để chuyển sang công nghệ lò Tuynel hoặc các công nghệ tiên tiến khác đảm bảo đạt tiêu chuẩn về chất lượng môi trường của Việt Nam. Bên cạnh đó, đối với các dự án xây dựng mới các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa triển khai đầu tư thì không được tiếp tục đầu tư hoặc chuyển sang đầu tư bằng công nghệ lò Tuynel, các công nghệ tiên tiến khác. Đồng thời, không cấp phép đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công.

Trong thời gian tới, để quản lý việc khai thác lớp đất mặt, đất sét tốt hơn nữa thì cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh sét gạch ngói trái phép và không đảm bảo các điều kiện theo quy định. UBND cấp xã quản lý chặt chẽ việc mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ đất sét không có nguồn gốc đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, đất sét trên địa bàn; UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xử phạt, đình chỉ các hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh đất sét trái pháp luật trên địa bàn quản lý của mình. Ngoài ra, tỉnh cũng cần có sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh để điều chỉnh cũng như bổ sung những giải pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

# TÌNH HÌNH THỜI TIẾT THỦY VĂN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Sét,<sup>1</sup>

Nguyễn Thị  
Đoan Diễm

## I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

### 1. Bão và áp thấp nhiệt đới:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, có một cơn bão hoạt động trên biển Đông, cơn bão số 1 (Pabuk). Bão hình thành trên khu vực phía đông nam Philipin và di chuyển vào khu vực Tây nam quần đảo Trường Sa và mạnh lên thành cơn bão số 1. Ngày 01/01/2019 đến ngày 04/01/19 bão đi vào đất liền các tỉnh miền nam Thái Lan. Do ảnh hưởng rìa phía đông bắc hoàn lưu cơn bão số 1 nên thời tiết của tỉnh Trà Vinh có mưa rào và dông nhiều nơi từ ngày 02-04/01/2019.

### 2. Diễn biến về chế độ nhiệt:

Nhiệt độ trung bình từ đầu năm đến nay: 27.3 oC cao hơn cùng kỳ năm trước 0.5 oC và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) 0.7oC.

Nhiệt độ trung bình thấp nhất: 21.2 oC thấp hơn cùng kỳ năm trước 0.1 oC và thấp hơn TBNN 0.3 oC, nhiệt độ thấp nhất 19.8 oC.

Nhiệt độ trung bình cao nhất: 34.3 oC cao hơn cùng kỳ năm trước 0.5 oC và cao hơn TBNN 0.8 oC. Nhiệt độ cao nhất 36.5oC.

### 3. Diễn biến về mưa:

Trong các tháng 01,02 và 03 năm 2019, hầu hết các nơi trong tỉnh phổ biến không mưa, riêng tuần

đầu tháng 01/2019 do ảnh hưởng rìa phía đông bắc hoàn lưu cơn bão số 1 nên thời tiết của tỉnh có mưa trên diện rộng từ ngày 02-04/01/2019. Tháng mưa các nơi phổ biến từ 10-40 mm. Tháng hiện những đợt mưa trái mùa và không kéo dài, đến đầu tháng 5 mưa chuyển mùa xuất hiện hầu hết các nơi trong tỉnh và mùa mưa thực sự bắt đầu vào ngày 07/5/2019 ở mức xấp xỉ TBNN và sớm hơn cùng kỳ năm trước 10-15 ngày. Tổng lượng mưa tháng 4 và tháng 5/2019 từ 170-390 mm, phổ biến cao hơn TBNN và cao hơn cùng kỳ năm 2018.

### 4. Các đợt dông, tố, lốc:

Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh không xảy ra dông, lốc.

## II. TÌNH HÌNH THỦY VĂN

### 1. Mực nước:

Những tháng đầu năm 2019, chế độ thủy văn trên các sông chính trong tỉnh chịu ảnh hưởng của triều cường kết hợp với gió mùa Đông Bắc. Mực nước cao nhất xuất hiện tại Trạm Thủy văn Trà Vinh vào ngày 24/01/2019 đạt mức 189 cm, trên sông Hậu mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày 24/01/2019 là 198cm. Từ tháng 3 mực nước xuống theo triều cho đến tháng 5, tuy nhiên vẫn ở mức cao hơn trung bình nhiều năm từ 10-20 cm và thấp hơn cùng kỳ năm trước khoảng 10-15 cm.

BẢNG MỰC NƯỚC CAO NHẤT(cm) TỪ THÁNG 01 NĂM 2019 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019

| Tháng | Hmax     |          | Ngày xuất hiện |          | So với cùng kỳ năm trước |          | So với TBNN |          |
|-------|----------|----------|----------------|----------|--------------------------|----------|-------------|----------|
|       | Trà Vinh | Cầu Quan | Trà Vinh       | Cầu Quan | Trà Vinh                 | Cầu Quan | Trà Vinh    | Cầu Quan |
| 01    | 189      | 198      | 24/01          | 24/01    | >05                      | > 04     | >33         | >16      |
| 02    | 168      | 186      | 22/02          | 22/02    | <33                      | <16      | >81         | > 06     |
| 03    | 162      | 186      | 22/03          | 22/03    | >03                      | <11      | >17         | > 05     |
| 04    | 154      | 179      | 18/04          | 20/04    | <04                      | <08      | >14         | >01      |
| 05    | 145      | 152      | 14/05          | 16/05    | <07                      | <07      | >29         | >09      |

1 - Đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất

## 2. Xâm nhập mặn:

Xâm nhập mặn của tỉnh chủ yếu chịu ảnh hưởng của 3 cửa sông chính: Cung Hầu, Định An và Láng Nước, vào sông Cổ Chiên, sông Hậu và sông Long Toàn (có sự chi phối bởi cửa kênh tắt).

Các tháng đầu năm 2019, tình hình xâm nhập mặn diễn ra không gay gắt như các năm trước đây, nhưng vẫn sớm hơn trung bình nhiều năm, độ mặn ở mức cao hơn TBNN.

Độ mặn cao nhất xuất hiện trong tháng 01 và tháng 02/2019 sau đó giảm dần trong các tháng tiếp theo. Độ mặn cao nhất tại các điểm:

- Trên sông Long Toàn: dao động từ 10.5‰ đến 22.0‰.

- Trên sông Cổ Chiên từ: 0.1‰ đến 12.0‰.

- Trên sông Hậu từ 0.1‰ đến 15.0‰.

Ranh mặn 4‰ lúc mặn xâm nhập cao nhất:

- Trên sông Long Toàn: toàn tuyến sông.

- Trên sông Cổ Chiên: cách 40 km đến xã Đức Mỹ, huyện Càng Long.

- Trên Sông Hậu: cách 50 km đến xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè.

BẢNG ĐỘ MẶN CAO NHẤT TỪ THÁNG 01 NĂM 2019 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019

| Trạm      | Sông      | Smax (‰) | Ngày xuất hiện | So với năm 2018 (‰) | So với TBNN (‰) |
|-----------|-----------|----------|----------------|---------------------|-----------------|
| Trà Vinh  | Cổ chiên  | 5.8      | 17/02          | < 2.3               | <1.2            |
| Hưng Mỹ   | Cổ Chiên  | 11.9     | 04/01          | < 1.9               | < 1.4           |
| Cầu Quan  | Hậu       | 9.8      | 04/01          | > 0.8               | > 2.2           |
| Trà Kha   | Hậu       | 15.1     | 21/01          | > 1.6               | < 0.1           |
| Long Toàn | Long Toàn | 20.0     | 20/02          | < 2.1               | < 0.3           |

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh)

## TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

### MỤC TIÊU ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ... Tiếp theo trang 22

tượng, thủy văn và nguồn nhân lực thực tế của tỉnh phục vụ công tác quy hoạch ngành nghề góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Trà Vinh. Tổng kinh phí được duyệt 380 triệu đồng.

Theo đó, nội dung thực hiện đánh giá khí hậu bao gồm: Thu thập tài liệu, dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, tính toán; Đánh giá về đặc điểm khí hậu của tỉnh Trà Vinh; diễn biến của nhiệt độ, lượng mưa, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, nước biển dâng, xâm nhập mặn và các hiện tượng khí hậu cực đoan như lũ, nắng nóng, hạn hán; Đánh giá mức độ dao động của các yếu tố khí hậu, cực trị khí hậu, các hiện tượng khí hậu cực đoan; đánh giá mức độ biến đổi của các yếu tố khí hậu và các cực trị khí hậu; Đánh giá các tác động của khí hậu và biến đổi khí hậu; đánh giá các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, giải pháp giảm nhẹ khí nhà kính; Đề xuất một số giải pháp thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan phù hợp với điều kiện tự nhiên của Trà Vinh nhằm đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Xây dựng Báo cáo đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh.

Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị tổ chức đấu thầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

# TÌNH HÌNH HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ỨNG PHÓ

■ Lê Quang Răng<sup>1</sup>

Theo nhận định từ Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, mùa khô năm 2018-2019 thuộc năm thủy văn mặn xâm nhập sớm, sâu vào đất liền, nồng độ mặn cao hơn so với những năm gần đây, nhưng vẫn thấp hơn so với năm hạn mặn lịch sử trên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (2015-2016). Từ tháng 4/2019, tình hình xâm nhập mặn ở nhiều cửa sông đang cao hơn cùng kỳ mùa khô năm 2018. Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam đánh giá, diễn biến xâm nhập mặn mùa khô năm 2019 có khả năng mặn xâm nhập sâu vào nội đồng từ 40-50km ở tháng 4 đặc biệt là trong các đợt triều cường kết hợp gió chướng độ mặn có thể tăng cao đột ngột hơn so với dự báo. Nguồn nước tại khu vực thượng nguồn ĐBSCL tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, mặn bất thường có thể ảnh hưởng đến các vùng cửa sông Mê Công trong đó có tỉnh Trà Vinh do việc vận hành của các công trình thủy điện ở thượng nguồn và thời tiết cực đoan.

Vùng ven biển tỉnh Trà Vinh, trong tháng 4/2019 lưu lượng nước còn duy trì ở mức khá cao, tuy nhiên việc gia tăng lấy nước do nắng nóng khiến xâm nhập mặn các cửa sông ven biển có thể sâu hơn, nguồn nước ngọt có nguy cơ thiếu hụt. Do vậy, tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác giám sát mặn và chủ động tích trữ nước ngay từ cuối năm 2018.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả đối với tình hình khô hạn, xâm nhập mặn trong

năm 2019 đã được dự báo, ngày 07/12/2018 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Kế hoạch Tăng cường thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, mùa khô năm 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Qua đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp ứng phó cụ thể như:

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam, Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn và diễn biến hạn, mặn. Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá tình hình xâm nhập mặn trên các tuyến kênh rạch chính, kịp thời thông báo cho các ngành, địa phương và nhân dân biết nhằm chủ động ứng phó trong sinh hoạt và sản xuất.

- Tăng cường công tác quan trắc nguồn nước trên các kênh rạch chính, tại vị trí các cống đầu mối và trong nội đồng, tiến hành đóng triệt để các cống đầu mối khi độ mặn >1 ‰, đồng thời tranh thủ mở cửa lấy nước phòng chống khô, hạn khi độ mặn giảm <1 ‰. Tổ chức vận hành hợp lý các cống đầu mối đến nội đồng theo hướng tích ngọt dẫn các cống ở vùng từ hạ nguồn dẫn lên phía thượng nguồn (mặn đến đâu đóng cống ngăn mặn tích ngọt đến đó); đảm bảo mực nước ngọt đềm trong nội đồng phải đạt cao trình  $\geq +0.5m$ , trữ nước ngọt để đảm bảo nguồn nước tưới phục

1 - Đơn vị ~~Trung tâm Phát triển quỹ đất~~

Chi cục Thủy lợi  
thuộc Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông  
thôn tỉnh Trà Vinh

vụ cho sản xuất hợp lý tiết kiệm theo yêu cầu thực tế tại từng thời điểm, từng khu vực.

- Những vùng thường xuyên bị nhiễm mặn bố trí lịch thời vụ chủ động xuống giống sớm từ đầu tháng 11 và kết thúc trong tháng 12 để tránh bị nhiễm mặn vào cuối vụ.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ vùng nuôi thủy sản, theo dõi sát tình hình hạn và xâm nhập mặn, tuyên truyền, khuyến cáo người nuôi thường xuyên theo dõi kết quả quan trắc môi trường, giám sát xâm nhập mặn để chủ động lấy, trữ nước nhằm phòng chống hạn, mặn, ứng phó với ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Tăng cường áp dụng biện pháp tiết kiệm nước phục vụ cho sản xuất nuôi trồng thủy sản; Tuyên truyền hướng dẫn người dân thả nuôi theo khung lịch thời vụ năm 2018- 2019 theo Công văn số 3772/UBND-NN ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh về việc thông báo lịch mùa vụ thả nuôi một số đối tượng thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đồng thời theo dõi lịch thời vụ thả nuôi thủy sản của từng địa phương đã được cụ thể hóa theo từng vùng, khuyến cáo người nuôi tránh thả giống lúc thời tiết khắc nghiệt (từ tháng 3 đến tháng 5) để tránh thiệt hại, nếu thả nuôi phải chủ động được nguồn nước ngọt để điều chỉnh mực nước, môi trường ao nuôi thích hợp khi thời tiết nắng nóng, độ mặn tăng cao.

- Hướng dẫn cho nông dân về phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng đàn gia súc, gia cầm tiết kiệm nước trong khô hạn; trồng một số giống cỏ chịu hạn; xây dựng kế hoạch dự trữ và chế biến các loại phụ phẩm sau khi thu hoạch làm thức ăn cho

gia súc, gia cầm trước và trong mùa khô hạn; Tăng cường vệ sinh tẩy uế chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi. Cần tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin cho gia súc, gia cầm để tăng cường khả năng miễn dịch.

- Một số giải pháp các địa phương cần tập trung thực hiện:

+ Huy động mọi nguồn lực, phương tiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình thủy lợi nội đồng (cấp 3) như đã đăng ký thực hiện; chuẩn bị các phương tiện bơm tát, chủ động lấy nước bơm chuyển từ các tuyến kênh cấp 2 bơm vào kênh cấp 3 sau đó bơm tát vào mặt ruộng trong trường hợp cần thiết.

+ Triển khai theo dõi chặt chẽ các thông tin về tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn từng khu vực trên địa bàn để có biện pháp chủ động phòng, chống có hiệu quả.

+ Kiểm tra hệ thống các đập, đê bao, bờ bao ngăn mặn, nếu chưa đảm bảo phải tổ chức gia cố, bồi đắp kịp thời. Tập trung triển khai đồng bộ kế hoạch nạo vét kênh, mương nội đồng tạo nguồn đảm bảo cho yêu cầu bảo vệ và phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình nạo vét kênh mương để tạo nguồn dự trữ nước.

+ Phối hợp với các Ban, ngành, Đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện lịch thời vụ thích hợp; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đối với những vùng có nguy cơ thiếu nước ngọt; kiểm tra độ mặn trước khi bơm tưới, tích trữ nước trong ao, mương vườn để tưới.



# Triển khai thực hiện điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

■ ~~Nguyễn Đoàn Diễm~~

Nguyễn Thị  
Đoan Diễm

**Đ**ể công tác quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được chặt chẽ và hiệu quả, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu trong điều kiện quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Trà Vinh chưa thực hiện, được sự chấp thuận của UBND tỉnh tại Công văn số 2743/UBND-NN ngày 31/7/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” với nguồn kinh phí do Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) hỗ trợ thông qua Ban Điều phối Dự án Thích ứng biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Trà Vinh (Dự án AMD Trà Vinh).

Dự án “Điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” với tổng kinh phí được hỗ trợ là 1.600 triệu đồng, thực hiện các nội dung chủ yếu như sau:

- Thu thập, điều tra, cập nhật dữ liệu, thông tin về đặc điểm, tình hình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Điều tra, thống kê hiện trạng các công trình khai thác sử dụng nước dưới đất hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập và kết quả điều tra thực địa theo các nội dung đánh giá;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất;

- Phân tích, đánh giá khoanh định vùng hạn

chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Chuẩn bị nội dung thông tin và biên tập các bản đồ;

- Tổng hợp, xây dựng các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng và công bố vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Tổ chức hội thảo, nghiệm thu dự án và công bố kết quả.

Thông qua thực hiện quy trình xin ý kiến “không phản đối” của nhà tài trợ (IFAD), Sở Tài nguyên và Môi trường, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Nam (đơn vị trúng thầu) đã ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn “Điều tra, đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”. Hiện tại, đơn vị tư vấn đang triển khai công tác điều tra, khảo sát thực địa trên địa bàn tỉnh.

Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Các sản phẩm của dự án bao gồm: Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án; Các bản đồ hiện trạng khai thác và bản đồ phân vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất (hệ tọa độ VN 2000: 1050 30') toàn tỉnh và từng địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chuyển giao sản phẩm của dự án đến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh để cùng phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước dưới đất hiệu quả, chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật.

1 - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai

# TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Thị  
Đoan Diễm

■ ~~Nguyễn Đoan Diễm~~<sup>1</sup>

**N**gày 31/10/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1670/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có Hợp phần Biến đổi khí hậu.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 và chỉ đạo của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 3310/UBND-NN ngày 07/9/2018, tỉnh Trà Vinh tổ chức thực hiện Hợp phần Biến đổi khí hậu với 02 nhiệm vụ: (1) Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Trà Vinh và (2) Đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh. Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong thời gian 02 năm, 2018 - 2020 với nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ có mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Ngày 12/3/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ "Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Trà Vinh" với tổng kinh phí được phê duyệt gần 970 triệu đồng. Mục tiêu của nhiệm vụ gồm: Xác định được các thách thức và cơ hội của BĐKH đối với quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực của tỉnh; Xác định được các giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, lộ

trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn (2021-2025 và 2026-2030), tầm nhìn đến 2050; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung yếu tố BĐKH trong chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh.

Với các mục tiêu được xác định như trên, nội dung thực hiện nhiệm vụ bao gồm: Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, dữ liệu về khí tượng thủy văn, môi trường, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh; Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với từng ngành, lĩnh vực, khu vực của tỉnh Trà Vinh; Xác định các thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu đối với từng ngành, từng lĩnh vực, từng khu vực của tỉnh Trà Vinh; Giải pháp thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh; Danh mục các nhiệm vụ, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Xây dựng lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện trong từng giai đoạn (2021- 2025 và 2026-2030) và tầm nhìn đến năm 2050 gồm bộ máy tổ chức, nhân lực, kỹ thuật, công nghệ, nguồn vốn; Kết quả lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển; Xây dựng quy trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tỉnh Trà Vinh; Tổng hợp và biên soạn báo cáo Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Trà Vinh.

Song song đó, UBND tỉnh cũng ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ "Đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh" với mục tiêu dựa trên các tiêu chí về khí

1 - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai

Phòng Quản lý Tài  
nguyên và Biển



■ **Đoàn Thị Minh Kha**<sup>1</sup>

**T**rong những năm qua, công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương, có sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng mang lại hiệu quả thiết thực tạo sự đồng thuận trong xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng và vị trí chiến lược của biển đảo Việt Nam; cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh Trà Vinh, nhất là cán bộ chủ chốt, các tuyên truyền viên và nhân dân các huyện, thị xã ven biển đã nhận thức rõ hơn vị trí, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam nói chung, biển Trà Vinh nói riêng trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; việc quản lý chủ quyền biển, đảo.

Thực hiện chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch số 12/KH-STNMT ngày 19/02/2019 tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã thực hiện được những nội dung đáng chú ý sau:

- Xuất bản 6.000 quyển tập học sinh với các nội

dung tuyên truyền về Luật Biển Việt Nam; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; về di tích, văn hóa, du lịch và kinh tế biển của tỉnh Trà Vinh để hỗ trợ cho học sinh của các trường thuộc các xã đảo; các xã, thị trấn ven biển.

- Xuất bản 560 quyển Sổ tay hỏi, đáp kiến thức cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ hỗ trợ cho các tuyên truyền viên và tổ chức đoàn thể (Sản phẩm của dự án Xây dựng Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Trà Vinh).

- Xuất bản 560 Tờ rơi tuyên truyền Một số kiến thức cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ phục vụ tại Hội nghị tập huấn (Sản phẩm của dự án Xây dựng Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Trà Vinh).

- Tổ chức 04 cuộc hội nghị tập huấn kiến thức cơ bản về quản lý tổng hợp vùng bờ với 149 đại biểu tham dự (Lồng ghép từ dự án Xây dựng Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Trà Vinh).

- Về hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2019:

+ Treo 260 băng rôn (120 băng rôn ngang và 140 băng rôn đứng) trên các đường phố chính

1 - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai

trung tâm xã, thị trấn ven biển và các xã đảo; các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Tham dự các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2019 cấp Quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tại tỉnh Bạc Liêu.

+ Phối hợp với Đoàn ủy Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tuyên truyền (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), Ban Phong trào (UBMTTQVN tỉnh Trà Vinh), Phòng Cảnh sát Môi trường (Công an tỉnh Trà Vinh), Phòng Chính trị (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh), Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang, Huyện đoàn Cầu Ngang, UBND xã Mỹ Long Nam, Đoàn Thanh niên xã Mỹ Long Nam và Nhân dân địa phương hưởng ứng ra quân làm sạch bãi biển xã Mỹ Long Nam với 250 lượt người tham gia.

- Về tuyên truyền Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020:

+ Xây dựng 03 bảng panô (bảng 02 mặt, mỗi mặt 3m x 5m = 15m<sup>2</sup>) tại xã Vinh Kim, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang và thị trấn Định An, huyện Trà Cú.

+ Cột mốc Trường Sa: Sửa, dán đá hoa cương cột mốc Trường Sa tại Khu Du lịch Biển Ba Động (Đã xây dựng từ năm 2015).

Nhìn chung, công tác tuyên truyền biển, đảo trong 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt nhiều kết quả khả quan do được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cấp ủy Đảng các cấp lãnh đạo và tổ chức tuyên truyền biển, đảo, thông tin kịp thời về tình hình biển, đảo thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao hiểu biết các kiến thức pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh (tập trung tuyên truyền sâu, rộng tại các huyện, thị xã ven biển) về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường nhằm sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển theo tinh thần Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã từng bước nâng lên, ngày càng nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên môi trường, biển, đảo, nhận thức đúng về tầm quan trọng của chiến lược

biển Việt Nam, chiến lược phát triển kinh tế biển của tỉnh từ đó nâng cao trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ môi trường, bảo vệ kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trong 6 tháng cuối năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Triển khai tuyên truyền sâu, rộng với nhiều hình thức về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về quản lý tổng hợp Biển và đảo, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến hệ thống các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo, các kiến thức phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại của Kế hoạch số 12/KH-STNMT ngày 19/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Phối hợp với Đoàn ủy Sở Tài nguyên và Môi trường, Huyện đoàn Châu Thành, Huyện đoàn Càng Long tổ chức 02 cuộc thi “Thanh niên với biển, đảo” nhằm tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực biển đảo và về vị trí, vai trò của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc).



Quang cảnh Lễ ra quân làm sạch bãi biển tại xã Mỹ Long Nam